

Bản án số: **69/2023/HS-ST**
Ngày: 28-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Hữu Thiện.

2/ Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Q, sinh năm 1977; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ R (đã chết) và bà Nguyễn L; có vợ (đã ly hôn) và 02 người con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2000).

Tiền án:

- Ngày 09-7-2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 13-12-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 10-8-2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20-02-1999 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (đã xóa án tích)

- Ngày 30-12-2005 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (đã xóa án tích)

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 02-6-2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn H, sinh năm 1991. (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Q có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 02 giờ ngày 02/6/2023, do không có tiền tiêu xài nên Q điều khiển xe mô tô biển số 63B5-033.84 đến khu vực xã B, Huyện D tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà của anh Nguyễn H thuộc ấp N, xã B, Huyện D, phát hiện anh H đang ngủ trên ghế xếp. Q dựng xe ngoài đường, đi bộ vào trong nhìn thấy bên cạnh anh H có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax và dưới ghế có 01 cây dao dài khoảng 40cm. Q lén lút lấy cây dao cầm trên tay và lấy điện thoại của anh H bỏ vào túi áo khoác, rồi đi ra xe thì bị anh H phát hiện đuổi theo dùng cây thang xếp chặn đầu xe của Q. Anh H giằng co nhằm giữ Q thì bị Q xô ngã, rồi Q cầm cây dao quơ đe dọa và điều khiển xe chạy thoát. Anh H báo Công an truy đuổi thì Q vứt bỏ điện thoại, nhưng sau đó bị bắt giữ.

Quá trình điều tra, Q đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình.

Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Dương Minh Châu kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax trị giá 19.000.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện Q không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu bồi thường 19.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSDMC ngày 11-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Đỗ Q về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm đ, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Q từ 04 (bốn) đến 05 (năm) tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 19.000.000 đồng.

- Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Q nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 02 giờ ngày 02-6-2023, bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 63B5-033.84 đến khu vực xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà của anh Nguyễn H thuộc khu vực ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, phát hiện anh H đang ngủ nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở và có hành vi lén lút lấy trộm điện thoại Iphone 14 Promax của anh H, theo kết luận định giá có giá là 19.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi lấy trộm thì anh H phát hiện bị cáo. Mặc dù anh H không biết mình bị mất trộm điện thoại nhưng vẫn truy đuổi nhằm bắt giữ bị cáo, trong quá trình bắt giữ thì anh H dùng thang xếp chặn đầu xe của bị cáo dẫn đến bị cáo bị té ngã, khi đó bị cáo đã chống trả, xô ngã anh H và dùng dao cũng như lời nói đe dọa khiến cho anh H không thể tiếp tục ngăn cản, sau đó bị cáo tẩu thoát. Ngoài ra, tại bản án số 82/2017/HS-PT ngày 10-8-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”, bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Hành hung để tẩu thoát” và “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính. Bị cáo đã bị xử phạt 05 lần đều về hành vi trộm cắp tài sản, nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, phòng chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng, bị cáo Q không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Nguyễn H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của chiếc điện thoại di động bị mất trộm là 19.000.000 đồng, bị cáo đồng ý với yêu cầu của anh H. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh H và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 hộp điện thoại di động Iphone 14 Promax của anh Nguyễn H. Tại phiên tòa anh H không yêu cầu được nhận lại, đồng thời hộp điện thoại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô màu đỏ biển số 63B-033.84. Trong quá trình điều tra xác định được xe mô tô trên đứng tên Huỳnh T, tuy nhiên sau khi làm việc với bà T thì xác định trước đây là xe của bà nhưng bà đã bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nên bà không có ý kiến gì. Mặt khác, bị cáo trình bày xe mô tô là bị cáo mượn của một người tên B nhưng bị cáo không xác định được họ tên, địa chỉ chính xác, tuy nhiên qua tiến hành xác minh thì cơ quan điều tra không tìm được người tên B như bị cáo trình bày. Do đó, không có căn cứ xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô trên, đồng thời xe mô tô trên là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội. Bị cáo Đỗ Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Đỗ Q 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-6-2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Đỗ Q và bị hại anh Nguyễn H như sau: Bị cáo Đỗ Q có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Nguyễn H số tiền là 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp đựng điện thoại di động Iphone 14 Promax màu trắng bằng giấy (Không có điện thoại bên trong hộp)

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Wave RS, biển số 63B5-033.84, số khung RPKDCH2PKAH0009117, số máy PPKFM1P52PMH00019117, bị vỡ mặt nạ trước.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12-9-2023)

3/ Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đỗ Q phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 950.000 (Chín trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H.DMC;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an H.DMC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh Tây Ninh;
- Lưu HS;
- Lưu.

Lê Hoàng Nam